

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30/11/2021

V/v ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đô.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thuận.
2. Ông Nguyễn Văn Thạch.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quang Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm 207/TB-TA ngày 05/11/2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn Y, xã Bình Khương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn X, xã Bình Khương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị Th (sau đây viết tắt là chị Th) trình bày:*

Chị và anh Đoàn Văn Sáng (sau đây viết tắt là anh S) đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển 01/2015, ngày 21/5/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng nhau đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc. Đến năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S ghen tuông và đánh đập chị. Từ tháng 02/2020 đến nay, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn anh Sáng.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung gồm cháu Đoàn Văn B, sinh ngày 30/5/2015 và cháu Đoàn Thị Bảo Y, sinh ngày 29/3/2018, hiện nay anh S đã đưa cả hai con về sinh sống tại tỉnh Hà Tĩnh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và cháu Y, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 07/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đoàn Văn S trình bày:*

Anh thống nhất với nội dung chị Th trình bày về việc đăng ký kết hôn, con chung của vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 3/2020 thì chị Thúy bỏ nhà đi sinh sống nơi khác, kể từ đó vợ chồng không còn chung sống, phần ai nấy sống; đến tháng 11/2020 do thấy các con chung (cháu Đoàn Văn B và cháu Đoàn Thị Bảo Y) đang sinh sống cùng với mẹ chị Thúy không được đảm bảo, chị Thúy không đủ điều kiện để tiếp tục nuôi con nên anh đưa cả hai con về quê (xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh) gửi cho cha mẹ anh chăm sóc, còn anh quay trở lại Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay. Anh nhận thấy giữa vợ chồng không còn sống chung, hôn nhân không có hạnh phúc, cũng không thể đoàn tụ được nên việc chị Thúy yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung như đã nêu trên. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh đồng ý giao con chung là cháu Đoàn Thị Bảo Y cho chị Th nuôi dưỡng, còn anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Văn B; anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy giữa chị Th và anh S đã thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh S; đối với việc nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa chị Th và anh S đã thỏa thuận về việc nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Chị Th và anh S không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét; về nợ chung không có. Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyền số 1/2015 ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Th và anh S xác lập quan hệ vợ chồng với nhau tuân thủ đúng điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh S là hợp pháp.

[1.2] Mặc dù chị Th và anh S trình bày khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng nhưng đều thừa nhận tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau và hiện nay vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì chị Th và anh S thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh S là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung:

[2.1] Theo trình bày của chị Th, anh S và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị Th và S có hai con chung là cháu Đoàn Văn B, sinh ngày 30/5/2015 và cháu Đoàn Thị Bảo Y, sinh ngày 29/3/2018, hiện nay các con đang sinh sống cùng với anh S.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh S đều có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và anh chị có đủ điều kiện, khả năng để nuôi con. Tuy nhiên, qua tranh tụng tại phiên tòa giữa chị Th và anh S đã thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung, theo đó: Anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Văn B, còn chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Thị Bảo Y. Thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[3] Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh S đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề cấp dưỡng trong vụ án này.

[4] Về chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Chị Th và anh S đều không yêu cầu chia tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH thì chị Th, anh S mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Th tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm nêu trên nên được ghi nhận và được khấu trừ số tiền chị Th đã nộp tạm ứng theo biên lai số AA/2018/0003491, ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Bình Sơn; hoàn trả lại cho chị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Tuyên xử:

1. Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Đoàn Văn S.
2. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Th và anh Đoàn Văn S về việc nuôi con chung khi ly hôn như sau: Giao cháu Đoàn Văn B, sinh ngày 30/5/2015 cho anh Đoàn Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đoàn Thị Bảo Y, sinh ngày 29/3/2018 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.
3. Chị Phạm Thị Th và anh Đoàn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; anh Đoàn Văn S phải có nghĩa vụ giao cháu Đoàn Thị Bảo Y như đã nêu trên để chị Phạm Thị Th thực hiện việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.
4. Chị Phạm Thị Th phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền chị Th đã nộp tạm ứng theo biên lai số AA/2018/0003491, ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; hoàn trả lại cho chị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đô**